TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/KDTM-ST
Ngày 17- 9 - 2024
V/v tranh chấp HĐ mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh
Ông Huỳnh Minh Bền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Mai - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà***: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 8 và ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mượn tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐXXST-KDTM ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Công ty D., LTD.
Địa chỉ: Lô C Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.
Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ N, sinh năm 1973
Địa chỉ: Lô C Khu công nghiệp Đ, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (theo giấy ủy quyền số 01/0124/GUQ-VN ngày 02/01/2024 (có mặt).

-*Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số A, đường N, khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1/ Công ty TNHH T3 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số C, N, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
2/ Công ty TNHH T4 (vắng mặt).
Địa chỉ: Quốc lộ A, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
3/ Bà Nguyễn Thị L - Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Quốc lộ A A, khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.
4/ Công ty TNHH Một thành viên T5 (vắng mặt) .
Địa chỉ: Đường C, khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
5/ Công ty TNHH Đ1 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trình bày của người đại diện hợp pháp nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện: Công ty TNHH T2 (sau đây gọi tắt là Công ty T2) và Công ty D., LTD (sau đây gọi tắt là Công ty D) có ký hợp đồng lắp đặt hệ thống máy pha màu nước sơn tự động để kinh doanh sản phẩm sơn do Công ty D sản xuất. Theo đó, Công ty D đã tiến hành lắp đặt cho Công ty T2 Cường bốn hệ thống máy pha màu nước sơn đặt tại bốn cửa hàng cấp 2 của Công ty T2, cụ thể:

-Ngày 28/01/2019 lắp đặt tại Công ty TNHH Đ1 theo Hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA, gồm 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010. Hiện nay hệ thống máy do Công ty TNHH T3 đang quản lý tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

-Ngày 28/5/2020 lắp đặt tại Công ty TNHH MTV T5 theo Hợp đồng lắp đặt số 9423/2020/MYNANA, gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 00116C; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 48777C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay Lenovo số serial 04308. Hiện nay hệ thống máy này do Công ty TNHH MTV T5 quản lý tại địa chỉ đường C, khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

-Ngày 05/7/2019 lắp đặt tại cửa hàng B do bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt, theo hợp đồng lắp đặt số 8068/2019/MYNANA01 gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 670000000-58948F; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 47447C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 02845. Hiện nay hệ thống máy này do bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt quản lý tại Cửa hàng B, địa chỉ ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

-Ngày 28/5/2020 lắp đặt tại Công ty TNHH T4 theo hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA, gồm 01 máy pha màu tự động Xsmart 17inch, số serial 670000000-58316F; 01 máy trộn sơn Model HS -3B Paint Shacker số serial H3B1407218; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo, 01 nắp máy pha màu. Hiện nay hệ thống máy này do Công ty TNHH T4 đang quản lý tại địa chỉ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tại nội dung các hợp đồng nêu trên thì Công ty D cho Công ty T2 C mượn bốn hệ thống máy khi nào hợp đồng hết hạn hoặc Công ty T2 C không sử dụng nữa thì sẽ trả lại cho Công ty D tại kho của Công ty D. Quá trình lắp đặt máy thì các Công ty như Công ty TNHH MTV T5, Công ty TNHH T4, Công ty TNHH Đ1, bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba K có chuyển cho Công ty D số tiền 10.000.000 đồng, tiền dằn cọc máy. Công ty D đồng ý trả số tiền này sau khi nhận lại toàn bộ hệ thống máy như hợp đồng đã ký. Nguyên đơn được biết hệ thống máy trước đây đặt tại Công ty TNHH Đ1 đã bán cho Công ty TNHH T3.

Hiện nay tất cả hợp đồng đã hết hạn nhưng Công ty T2 và các cửa hàng cấp 2 của Công ty T2 Cường không trả máy cho Công ty D theo như thỏa thuận trong hợp đồng các bên đã ký. Nay Công ty 4 yêu cầu Công ty T2 cùng các cửa hàng

cấp 2 như Công ty TNHH MTV T5, Công ty TNHH T4, Công ty TNHH Đ1, bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt, Công ty TNHH T3 phải trả cho Công ty D tất cả các hệ thống máy trên. Công ty xác định Công ty chỉ yêu cầu trả máy theo như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án, không yêu cầu trả giá trị máy nên Công ty không yêu cầu định giá tài sản tranh chấp. Ngoài ra Công ty không yêu cầu gì khác.

Theo biên bản ghi ý kiến ngày 26/4/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P là đại diện của Công ty TNHH Đ1, thể hiện: Năm 2018, Công ty TNHH T2 có chuyển giao cho Công ty TNHH Đ1 01 hệ thống máy pha nước sơn. Lúc nhận máy anh không biết nguồn gốc máy ở đâu chỉ biết Công ty T2 C giao cho Công ty TNHH Đ1 để pha nước sơn bán. Công ty TNHH Đ1 đã giao trả lại toàn bộ hệ thống máy cho Công ty T2 C. Hiện nay Công ty đã bán lại tất cả máy móc, vật liệu cho Công ty TNHH T3, mặt bằng thì Công ty TNHH Đ1 cho Công ty TNHH T3 thuê lại, còn việc giữa Công ty TNHH T3 và Công ty T2 có thỏa thuận hệ thống máy pha màu như thế nào thì anh không rõ. Anh xác định anh đã trả máy cho Công ty T2 Cường nên không còn liên quan.

Theo biên bản ghi ý kiến ngày 17/5/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hàn Văn T là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên T5, thể hiện: Năm 2020, Công ty TNHH T2 có chuyển giao cho Công ty TNHH Một thành viên T5 01 hệ thống máy pha nước sơn gồm máy pha màu tự động, máy trộn sơn, máy tính bàn. Quá trình sử dụng hệ thống máy pha nước sơn bị lỗi nhiều lần nên phía Công ty T2 C có đổi hệ thống pha nước sơn cho Công ty TNHH Một thành viên T5, đổi khoảng 3 lần. Lúc nhận máy anh không biết hệ thống máy là do Công ty 4 Oranges Co.,LTD và Công ty T2 có yêu cầu anh chuyển cho Công ty D,.LTD số tiền 10.000.000 đồng, nói là tiền dằn cọc máy, khi nào trả máy thì Công ty D Co.,LTD sẽ trả lại cho anh 10.000.000 đồng.

Hiện tại hệ thống máy pha nước sơn do Công ty TNHH Một thành viên T5 đang quản lý nhưng không có sử dụng do máy bị lỗi. Đồng thời, Công ty TNHH Một thành viên T5 vẫn còn tồn một số thùng nước sơn của Công ty T2 Cường giao Công ty TNHH Một thành viên T5 trước đây. Nay Công ty TNHH Một thành viên T5 đồng ý trả hệ thống pha màu nước sơn cho Công ty D Co.,LTD nhưng với điều kiện là Công ty D Co.,LTD phải thu hồi lại số nước sơn còn tồn lại và yêu cầu phía Công ty D,.LTD trả lại Công ty anh số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH Một thành viên T5 không yêu cầu gì khác.

Theo biên bản làm việc ngày 10/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T1 là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T4, thể hiện: Trước đây Công ty TNHH T4 có ký hợp đồng lắp đặt hệ thống máy pha màu nước sơn với Công ty TNHH T2. Theo hợp đồng thì Công ty T2 C cho mượn máy pha nước sơn bán, khi nào không sử dụng nữa thì trả lại máy cho Công ty T2. Đồng thời, Công ty T2 C sẽ thu hồi lại phần nước sơn còn tồn. Anh xác định anh chỉ ký hợp đồng với Công ty T2, không ký hợp đồng với Công ty D.,LTD. Do đó, anh chỉ đồng ý trả máy cho Công ty T2 nhưng với điều kiện Công ty T2 C phải thu

hồi toàn bộ nước sơn còn tồn. Anh xác định trước đây Công ty T2 C có giao cho anh 01 máy in nhãn nhưng hiện nay đã mất, anh đồng ý bồi thường giá trị máy này.

Theo biên ghi ý kiến ngày 17/5/2024 và được bổ sung tại phiên tòa ngày 20/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Danh Đ là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T3, thể hiện: Năm 2022, Công ty TNHH T3 có mua lại của Công ty TNHH Đ1 nước sơn và 01 hệ thống máy pha màu nước sơn gồm máy pha màu tự động, máy trộn sơn, máy tính, máy in nhãn. Hiện tại do Công ty TNHH T3 quản lý nhưng không sử dụng được do máy bị lỗi. Nay anh đồng ý trả máy cho Công ty D.,LTD nhưng với điều kiện phải thu hồi nước sơn còn tồn. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Theo biên ghi ý kiến ngày 17/5/2024 và được bổ sung tại phiên tòa ngày 20/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh cá thể, thể hiện: Khoảng 05 năm trước bà có ký hợp đồng mua bán nước sơn với Công ty TNHH T2, theo đó Công ty T2 C có giao cho bà 01 hệ thống máy pha màu nước sơn nhưng máy chỉ sử dụng được vài tháng, hiện nay hệ thống máy pha nước sơn do cửa hàng của bà đang quản lý. Nay bà đồng ý trả máy nhưng với điều kiện phải trả lại cho bà số tiền 49.646.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền dằn cọc nước sơn, Công ty nào trả cho bà số tiền này thì bà sẽ trả lại hệ thống máy cho Công ty đó.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH T2 không còn hoạt động, mặc dù đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Công ty TNHH T2 vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T3, Công ty TNHH Đ1, Công ty TNHH T4, Công ty TNHH Một thành viên T5, bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt trả lại cho nguyên đơn 04 hệ thống máy pha màu nước sơn theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH T4 đối với 01 máy in nhãn hiệu QI700 nên đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Án phí đương sự chịu theo quy định.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng rút lại một phần yêu cầu đối với Công ty TNHH T4 trả lại 01 máy in nhãn hiệu QI700, 01 nắp máy pha

màu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mượn tài sản, chủ thể trong hợp đồng và thực hiện hợp đồng là hai Công ty có tư cách pháp nhân, có mục đích kinh doanh và lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên T5 và Công ty TNHH T4; Công ty TNHH T3 vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt, Công ty TNHH Đ1 xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH T4 trả 01 hệ thống máy pha màu nước sơn gồm: 01 máy pha màu tự động Xsmart 17inch, số serial 670000000-58316F; 01 máy trộn sơn Model HS -3B Paint Shacker số serial H3B1407218; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo, 01 nắp máy pha màu. Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện hiện nay 01 máy in nhãn QI700 và 01 nắp máy pha màu đã mất. Nay nguyên đơn xin rút lại yêu cầu đối với máy in nhãn QI700 và 01 nắp máy pha màu, nguyên đơn xác định sẽ tự thỏa thuận với Công ty TNHH T4. Trường hợp không thỏa thuận được thì nguyên đơn sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH T4 trả 01 máy in nhãn hiệu QI700 và 01 nắp máy pha màu.

[3] Xét nội dung vụ án: Công ty D.,LDT khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên T2 và Công ty TNHH Một thành viên T5 và Công ty TNHH T4, bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt, Công ty TNHH Đ1, Công ty TNHH T3 trả cho Công ty D.,LDT 04 hệ thống máy pha màu nước sơn tự động theo các hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA ngày 28/01/2019; hợp đồng lắp đặt số 9423/2020/MYNANA ngày 28/5/2020; hợp đồng lắp đặt số 8068/2019/MYNANA ngày 05/7/2019; hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA ngày 28/5/2020 giữa Công ty D.,LDT và Công ty TNHH T2. Bị đơn hiện không còn hoạt động và không có ý kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn. Từ đó, phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hiệu lực của các hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA ngày 28/01/2019; Hợp đồng lắp đặt số 9423/2020/MYNANA ngày 28/5/2020; hợp

đồng lắp đặt số 8068/2019/MYNANA01 ngày 05/7/2019; hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA ngày 28/5/2020 giữa Công ty D.,LDT và Công ty TNHH T2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty D.,L1 và Công ty T2 C có ký các hợp đồng hợp đồng lắp đặt hệ thống máy pha màu nước sơn tự động nêu trên là thực tế có xảy ra. Các chủ thể trong hợp đồng ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực và là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả 04 hệ thống máy pha màu nước sơn tự động, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc các đương sự có ký hợp đồng lắp đặt hệ thống máy pha màu nước sơn tự động theo như đại diện nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng thì các bên đều thống nhất địa điểm lắp đặt máy là tại các cửa hàng cấp 2 của Công ty T2 như Công ty TNHH Một thành viên T5, Công ty TNHH T4, cửa hàng B, Công ty TNHH Đ1. Các công ty này cũng thống nhất và ký biên bản giao nhận tài sản, lắp đặt bàn giao hệ thống máy thể hiện tại các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có tại hồ sơ vụ án.

[5.1] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, theo đó thể hiện: Hiện nay Công ty TNHH T3 đang quản lý 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010; Công ty TNHH Một thành viên T5 đang quản lý 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 00116C; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 48777C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay Lenovo số serial 04308; Công ty TNHH T4 đang quản lý 01 máy pha màu tự động Xsmart 17inch, số serial 670000000-58316F; 01 máy trộn sơn Model HS - 3B Paint Shacker số serial H3B1407218; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo; Bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt đang quản lý 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 670000000-58948F; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 47447C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 02845.

[5.2] Đại diện các công ty trên đồng ý trả hệ thống máy nhưng với điều kiện Công ty D.,LDT phải thu hồi phần nước sơn còn tồn lại. Tuy nhiên, tại các điều khoản của các hợp đồng lắp đặt và phụ lục hợp đồng, biên bản giao nhận tài sản, lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao hệ thống máy pha màu tự động mà các bên đã ký kết không có điều khoản quy định về trường hợp thu hồi nước sơn. Đồng thời, nhận thấy hiện nay các hợp đồng này đã hết hạn và theo nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng thì bên A (Công ty D.,LDT) có quyền thu hồi máy và bên B (Công ty T2) phải giao trả máy khi hợp đồng lắp đặt hệ thống máy pha màu hết hạn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả 04 hệ thống máy pha màu nước sơn theo các hợp đồng lắp đặt máy đã ký giữa các bên là có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[5.3] Xét thấy việc đại diện Công ty TNHH Đ1 xác định anh đã giao trả hệ thống máy pha cho Công ty T2 C rồi, còn việc thỏa thuận như thế nào giữa Công ty T2 và Công ty TNHH T3 thì anh không rõ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 20/8/2024 đại diện Công ty TNHH T3 xác định có mua lại của Công ty TNHH Đ1 01 hệ thống máy pha màu nước sơn tự động và hiện nay Công ty TNHH T3 đang quản lý hệ thống máy này. Nhận thấy lời trình bày giữa đại diện Công ty TNHH Đ1 và Công ty TNHH T3 có mâu thuẫn với nhau. Tuy nhiên, tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn có căn cứ khẳng định ngày 28/01/2019 giữa Công ty D và Công ty T2 có ký hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA, gồm 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010, lắp đặt tại Công ty TNHH Đ1. Tuy nhiên, theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09/9/2024 và lời trình bày của đại diện Công ty TNHH T3 tại phiên tòa ngày 20/8/2024 cho thấy hiện nay Công ty TNHH T3 đang quản lý 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010 là đúng. Do đó, có căn cứ buộc Công ty TNHH Đ1 và Công ty TNHH T3 trả cho nguyên đơn 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010. Đối với việc Công ty TNHH Đ1 và Công ty TNHH T3 trình bày mâu thuẫn thì đây là tranh chấp giữa Công ty TNHH Đ1 và Công ty TNHH T3 không liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

[5.4] Từ nhận định trên có căn cứ buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH T3, Công ty TNHH Đ1 trả cho Công ty D Oranges Co.,LTD 01 hệ thống máy pha màu nước sơn gồm: 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010 theo hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA ngày 28/01/2019.

Buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH MTV T5 trả cho Công ty D Oranges Co.,LTD 01 hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 00116C; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 48777C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay Lenovo số serial 04308 theo hợp đồng lắp đặt số 9423/2020/MYNANA ngày 28/5/2020.

Buộc Công ty TNHH T2 và bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt trả cho Công ty D Co.,LTD một hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 670000000-58948F; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 47447C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 02845 theo hợp đồng lắp đặt số 8068/2019/MYNANA01 ngày 05/7/2019.

Buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH T4 trả cho cho Công ty D Co.,LTD một hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động Xsmart 17inch, số serial 670000000-58316F; 01 máy trộn sơn Model HS - 3B Paint Shacker số serial H3B1407218; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo theo hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA ngày 28/5/2020.

[6] Đối với số tiền dằn cọc máy 10 triệu đồng: Tại biên bản ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị L –Chủ hộ kinh doanh Ba K và ý kiến của đại diện Công ty TNHH MTV T5 có yêu cầu Công ty D Co.,LTD trả lại số tiền dằn cọc máy 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết các đương sự không nộp đơn, dự nộp tạm ứng án phí theo quy định nên không xem xét, giải quyết. Các đương sự còn lại cũng không đề cập, không yêu cầu số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 494, 495, 496, 497, 498, 499 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty D.,LDT

Buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH T3, Công ty TNHH Đ1 trả cho Công ty D Oranges Co.,LTD 01 hệ thống máy pha màu nước sơn gồm 01 máy pha màu tự động X – Smart, số serial 670000000 -64012F; 01 máy trộn sơn Model SK300 số serial 49363C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 01010 theo hợp đồng lắp đặt số 7310/2019/MYNANA ngày 28/01/2019.

Buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH MTV T5 trả cho Công ty D Oranges Co.,LTD 01 hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 00116C; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 48777C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay Lenovo số serial 04308 theo hợp đồng lắp đặt số 9423/2020/MYNANA ngày 28/5/2020.

Buộc Công ty TNHH T2 và bà Nguyễn Thị L – Chủ hộ kinh doanh Ba Kiệt trả cho Công ty D Co.,LTD một hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động TM300, số serial 670000000-58948F; 01 máy trộn sơn Shaker SK300 số serial 47447C; 01 máy in nhãn QI700; 01 máy tính xách tay HP số serial 02845 theo hợp đồng lắp đặt số 8068/2019/MYNANA ngày 05/7/2019.

Buộc Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH T4 trả cho cho Công ty D Co.,LTD một hệ thống máy pha màu nước sơn tự động gồm 01 máy pha màu tự động Xsmart 17inch, số serial 670000000-58316F; 01 máy trộn sơn Model HS - 3B Paint Shacker số serial H3B1407218; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo theo hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA ngày 28/5/2020.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty D Oranges Co.,LDT về việc yêu cầu Công ty TNHH T2 và Công ty TNHH T4 trả 01 máy in nhãn hiệu

QI700, 01 nắp máy pha màu theo hợp đồng lắp đặt số 9424/2020/MYNANA ngày 28/5/2020.

3/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch: Công ty TNHH T2 phải chịu là 300.000 đồng (chưa nộp).

Công ty D.,LDT không phải chịu án phí. Ngày 08/4/2024 Công ty D.,L1 đã dự nộp số tiền 13.045.000 đồng, theo biên lai số 0008358 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Út